

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Đặng Hữu R, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số C đường N - ấp T, xã H, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số G đường L, phường P, thành phố H. Có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H) vào ngày 15/5/2013 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh R và chị N là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với một thời gian dài thì xảy ra nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân là do vợ chồng vợ chồng không có tiếng chung, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N công nhận vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Tấn N1, sinh ngày 29/3/2014 và Đặng Nguyễn Huyền M, sinh ngày 18/02/2018.

Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N thỏa thuận giao cháu Đặng Nguyễn Tấn N1 và Đặng Nguyễn Huyền M cho chị Nguyễn Thị Phương

N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Hữu R không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh R, chị N đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 26 tháng 8 năm 2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N.

- Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Đặng Nguyễn Tấn N1, sinh ngày 29/3/2014 và Đặng Nguyễn Huyền M, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Hữu R không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Hữu R và chị Nguyễn Thị Phương N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh R, chị N đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003462 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H, nên được khấu trừ, không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND KV2 - Huế;
- THADS TP Huế;
- UBND xã Phú Hộ, thành phố Huế;
(ĐKKH số 43 ngày 15/5/2013)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú